

Số: 11/2021/QĐST-HNGĐ

Gia Nghĩa, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Thị Nhị L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Anh Bùi Quang A, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa anh Bùi Quang A và chị Phạm Thị Nhị L là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12 do Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G (nay là thành phố G), tỉnh Đắk Nông cấp ngày 08/4/2010.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 01/12/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/01/2021, anh Bùi Quang A và chị Phạm Thị Nhị L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: Anh Bùi Quang A và chị Phạm Thị Nhị L thỏa thuận giao các con chung là Bùi Thế D, sinh ngày 19/12/2010 và Bùi Băng A, sinh ngày 11/02/2015 cho anh Bùi Quang A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Nhị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung là Bùi Thế D, sinh ngày 19/12/2010 và Bùi Băng A, sinh ngày 11/02/2015. Mức cấp dưỡng là 6.000.000 đồng/01 tháng/02 con chung, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, vào ngày 15 hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 15/02/2021 cho đến khi các con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Quang A và chị Phạm Thị Nhị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, anh Bùi Quang A và chị Phạm Thị Nhị L thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và thống nhất không yêu cầu

Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quang A và chị Phạm Thị Nhị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các con chung là Bùi Thế D, sinh ngày 19/12/2010 và Bùi Bằng A, sinh ngày 11/02/2015 cho anh Bùi Quang A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Nhị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung là Bùi Thế D, sinh ngày 19/12/2010 và Bùi Bằng A, sinh ngày 11/02/2015. Mức cấp dưỡng là 6.000.000 đồng/01 tháng/02 con chung, phương thức cấp dưỡng theo từng tháng, vào ngày 15 hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 15/02/2021 cho đến khi các con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Việc thực hiện, thay đổi, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 107, 110, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Quang A và chị Phạm Thị Nhị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Quang A và chị Phạm Thị Nhị L phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà anh Phan Văn S đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002568 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- UBND phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (đăng ký số 12 ngày 08/4/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Quy